TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2019
Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH- TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Toàn**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Minh Hùng**
2. Bà **Nguyễn Thị Thật**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Trúc**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa***: Ông **Vũ Đình Tứ**- kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 855/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- <u>*Nguyên đơn*</u>: Chị **Dịp Huệ B**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: số 46/26, đường T, phường 4, quận 11, thành phố H.
Tạm trú: ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đ.
- <u>*Bị đơn*</u>: Anh **Tô Thành H1**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: ấp 1, xã H2, huyện N1, tỉnh Đ1.

(Chị B, anh H1 có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn chị Dịp Huệ B trình bày:

Giữa chị và anh H1 xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, quận 11, thành phố H, do cả hai đều tự nguyện.

Sau khi kết hôn, chị và anh H1 chung sống tại xã P, huyện N, tỉnh Đ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H1 vay tiền nhưng không trả nên có nhiều người đến nhà đòi nợ, anh H1 đã đem tivi, 02 chiếc vòng vàng của con, 01 bộ vòng cimen của chị bán để trả nợ và anh H1 còn thường xuyên uống rượu về đánh đập chị. Vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, từ tháng 8/2017 anh H1 đã dọn ra ngoài sinh sống, vợ chồng sống ly thân đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

+ *Về con chung*: Có 01 cháu tên Tô Diễm M, sinh ngày 07/8/2015. Từ khi sống ly thân đến nay chị nuôi dưỡng cháu M. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng.

+ *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, bị đơn anh Tô Thành H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh và chị B xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, quận 11, thành phố H, do cả hai đều tự nguyện.

Tại phiên tòa hôm nay chị B xin ly hôn anh đồng ý thuận tình do mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chung sống không có hạnh phúc.

+ *Về con chung*: Có 01 cháu tên Tô Diễm M, sinh ngày 07/8/2015. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu chị B cấp dưỡng.

+ *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị B và anh H1.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Tô Diễm M, sinh ngày 07/8/2015 cho chị B nuôi dưỡng, tạm thời anh H1 không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Chị B và anh H1 xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, quận 11, thành phố H, do cả hai đều tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay chị B xin ly hôn anh H1 đồng ý thuận tình. Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sư là hoàn toàn tự nguyện, trên cơ sở tình cảm vợ chồng không còn nên công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị B và anh H1 là phù hợp Điều 55 luật hôn nhân và gia đình

[2] *Về con chung*: Có 01 cháu tên Tô Diễm M, sinh ngày 07/8/2015.

Tại phiên tòa hôm nay chị B và anh H1 tranh chấp việc nuôi con chung.

Xét thấy việc giao con cho chị B hay anh H1 nuôi dưỡng cần phải xem xét vào điều kiện và hoàn cảnh sống của mỗi bên nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường cho trẻ. Chị B và anh H1 đều có đủ điều kiện nuôi dạy con tốt nhưng cháu M hiện vừa tròn 36 tháng tuổi, còn quá nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ và từ khi vợ chồng sống ly thân tháng 8/2017 đến nay chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, cuộc sống cháu đã ổn định. Do đó để giữ sự ổn định cuộc sống của trẻ cần xem xét giao cháu M cho chị B nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị B nuôi con không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nên không xét.

[3] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[4] *Về nợ chung*: không xem xét.

Về án phí: Chị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 35, 147, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dịp Huệ B và anh Tô Thành H1.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Tô Diễm M, sinh ngày 07/8/2015 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh H1 không cấp dưỡng nuôi con, anh H1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000077 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Chị B đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đ;
- Viện KSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Toàn